

# THE CURRENT SITUATION OF REFUSAL TO PAY HEALTH INSURANCE MEDICAL EXAMINATION AND TREATMENT COSTS AT 19-8 HOSPITAL 2023-2024

Nguyen Quynh Anh<sup>1</sup>, Trinh Thi Phuong Nhung<sup>2</sup>

<sup>1</sup>University of Public Health - No. 1A, Duc Thang Street, Dong Ngac Ward, Hanoi City, Vietnam

<sup>2</sup>Hospital 8-19 Ministry of Public Security - No. 9, Tran Binh Street, Tu Liem Ward, Hanoi City, Vietnam

Received: 03/12/2025

Revised: 23/02/2026; Accepted: 28/04/2026

## SUMMARY

**Objective:** To describe the situation of refusal to pay medical examination and treatment costs covered by health insurance by the Hanoi Social Security agency at 19-8 Hospital for the period 2023–2024.

**Research method:** Retrospective description of secondary data from summary reports, minutes of payment and settlement of health insurance medical examination and treatment costs at the 19-8 Hospital in 2023, 2024.

**Results and recommendations:** The total costs of medical examination and treatment covered by health insurance at 19-8 Hospital reached 373.34 billion VND in 2023 and 401.95 billion VND in 2024. The refusal rate of health insurance payments was 2.16% in 2023 (equivalent to 7.23 billion VND) and 1.2% in 2024 (equivalent to 4.39 billion VND). In 2023, the group with the highest rate of refused payments was Diagnostic Imaging, Functional Exploration (48.64%), while the group with the lowest rate was Drugs, Chemicals, Blood and Blood Products (3.06%). In 2024, Surgeries and Procedures had the highest refusal rate (34.6%), and Drugs, Chemicals, Blood and Blood Products continued to have the lowest (7.2%). We recommend that 19-8 Hospital should make better use of information technology systems to provide alerts, reminders, and early prevention of potential errors, thereby minimizing health insurance costs that may be refused by the Social Security agency.

**Keywords:** Health insurance; Refusal of payment; Medical examination and treatment costs.

---

\*Corresponding author

Email: nhungttp198@gmail.com Phone: (+84) 902686198 DOI: 10.52163/yhc.v67iCD5.5025

# THỰC TRẠNG TỪ CHỐI THANH TOÁN CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH BẢO HIỂM Y TẾ TẠI BỆNH VIỆN 19-8 NĂM 2023-2024

Nguyễn Quỳnh Anh<sup>1</sup>, Trịnh Thị Phương Nhung<sup>2</sup>

<sup>1</sup>Trường Đại học Y tế Công cộng - Số 1A, đường Đức Thắng, phường Đông Ngạc, thành phố Hà Nội, Việt Nam

<sup>2</sup>Bệnh viện 19-8 Bộ công an - Số 9, đường Trần Bình, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Ngày nhận bài: 03/12/2025

Ngày chỉnh sửa: 23/02/2026; Ngày duyệt đăng: 28/04/2026

## TÓM TẮT

**Mục tiêu:** Mô tả thực trạng từ chối thanh toán chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế (KCB BHYT) của cơ quan Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội với Bệnh viện 19-8 năm 2023-2024.

**Phương pháp nghiên cứu:** mô tả hồi cứu số liệu thứ cấp từ báo cáo tổng hợp, biên bản thanh quyết toán KCB BHYT tại Bệnh viện 19-8 năm 2023, 2024.

**Kết quả và khuyến nghị:** Năm 2023, tỷ lệ từ chối thanh toán chi phí KCB BHYT tại BV 19-8 là 2,16% (7,23 tỷ/334,97 tỷ). Năm 2024 giảm còn 1,2% (4,40 tỷ/365,29 tỷ). Về cơ cấu, năm 2023 nhóm CĐHA-TĐCN bị từ chối cao nhất (48,64%), thấp nhất là Thuốc, HC, máu, chế phẩm máu (3,06%). Năm 2024, nhóm PT-TT cao nhất (34,6%), thấp nhất vẫn là Thuốc, HC, máu, chế phẩm máu (7,2%). Chúng tôi khuyến nghị Bệnh viện 19-8 cần có các nghiên cứu sâu hơn về nguyên nhân gây từ chối thanh toán chi phí KCB BHYT, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để cảnh báo, nhắc nhở và ngăn chặn các lỗi có thể xảy nhằm hạn chế tối đa chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế có thể bị cơ quan Bảo hiểm xã hội từ chối thanh toán.

**Từ khóa:** Bảo hiểm y tế; Từ chối thanh toán; Chi phí khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Bảo hiểm y tế (BHYT) là hình thức bảo hiểm bắt buộc do Nhà nước tổ chức nhằm chăm sóc sức khỏe nhân dân, không vì mục đích lợi nhuận (1). Trong thanh toán chi phí khám chữa bệnh (KCB) BHYT, việc từ chối thanh toán là loại bỏ những khoản chi không hợp lý, sai mục đích hoặc trái quy định (2 - 4). Bệnh viện 19-8 thuộc hệ thống y tế Công an nhân dân, quy mô thiết kế 600 giường, hiện thực kê 800 giường, đáp ứng KCB ngoại trú 1.000-1.500 lượt/ngày và nội trú 700-800 bệnh nhân/ngày. Đối tượng KCB BHYT gồm cán bộ công an (do Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân phát hành thẻ BHYT) và người bệnh có thẻ BHYT do Bảo hiểm xã hội Việt Nam phát hành. Tổng chi phí KCB BHYT dao động 350-450 tỷ đồng/năm, chiếm tỷ trọng lớn trong doanh thu bệnh viện. Việc từ chối thanh toán chi phí BHYT ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động chuyên môn và tài chính. Tuy nhiên, đến nay Bệnh viện 19-8 chưa có nghiên cứu hệ thống về vấn đề này. Do đó, chúng tôi thực hiện đề tài “Thực trạng từ chối thanh toán chi phí khám chữa bệnh BHYT tại Bệnh viện 19-8 năm 2023-2024” nhằm mô tả thực trạng, cung cấp bằng chứng khoa học giúp Ban Giám đốc lựa chọn giải pháp hiệu quả, giảm thiểu tối đa tình trạng từ chối thanh toán, góp phần nâng cao chất lượng và duy trì hoạt động KCB tại bệnh viện.

## 2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

**Thiết kế nghiên cứu:** hồi cứu số liệu định lượng từ báo cáo tổng hợp, biên bản thanh quyết toán KCB BHYT tại Bệnh viện 19-8 giai đoạn năm 2023, 2024

**Địa điểm và thời gian nghiên cứu:** Từ tháng 11/2024 đến tháng 11/2025 tại Bệnh viện 19-8.

**Đối tượng nghiên cứu:** Báo cáo tổng hợp công tác KCB, các Biểu 19, 20, 21, 79-HD, 80-HD và 82-HD năm 2023, 2024. Biên bản thẩm định các quý giữa Bệnh viện và cơ quan BHXH thành phố Hà Nội.

### Phương pháp thu thập số liệu

Thu thập dữ liệu thanh quyết toán: Thống kê vật tư y tế thanh toán BHYT (Mẫu số 19/BHYT); Thống kê thuốc thanh toán BHYT (Mẫu số 20/BHYT); Thống kê dịch vụ kỹ thuật thanh toán BHYT (Mẫu số 21/BHYT); Mẫu C79-HD; Mẫu C80 HD; Mẫu C82-HD; Các biên bản thẩm định các quý; Báo cáo tổng hợp công tác khám chữa bệnh của bệnh viện.

**Xử lý và phân tích số liệu:** Sử dụng phần mềm Microsoft Excel để nhập liệu. Phân tích mô tả: Số lượt khám chữa bệnh và khám chữa bệnh BHYT, số lượt khám chữa bệnh theo độ tuổi, phân tuyến BHYT; Tổng chi phí của người bệnh, chi phí thuốc, vật tư y tế, dịch vụ kỹ thuật đối tượng BHYT đã sử dụng, được thống nhất thanh quyết toán và số liệu bị từ chối thanh toán; tỷ lệ % để mô tả các biến số trong nghiên cứu (Tỷ lệ từ chối thanh toán chung = Tổng số

\*Tác giả liên hệ

Email: hungttp198@gmail.com Điện thoại: (+84) 902686198 DOI: 10.52163/yhc.v67iCD5.5025

tiền từ chối thanh toán/Tổng số tiền đề nghị thanh toán; Tỷ trọng nhóm chi phí trong tổng số tiền từ chối thanh toán = Tổng số tiền từ chối thanh toán của nhóm/Tổng số tiền từ chối thanh toán; Tỷ lệ từ chối thanh toán theo nhóm = Số tiền từ chối thanh toán của nhóm/Số tiền đề nghị thanh toán của nhóm).

**Đạo đức nghiên cứu:** Đề cương nghiên cứu đã được Hội đồng đạo đức trong nghiên cứu y sinh của Trường Đại học Y tế Công cộng phê duyệt theo Văn bản số 157/2025/YTCC-HD3 ngày 05/5/2025

### 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

#### 3.1. Kết quả khám chữa bệnh tại Bệnh viện 19-8 năm 2023 - 2024

**Bảng 1. Một số thông tin về tình hình KCB tại Bệnh viện 19-8 năm 2023, 2024**

Nội dung	Năm 2023		Năm 2024	
	Số lượt	Tỷ lệ (%)	Số lượt	Tỷ lệ (%)
<b>Tổng số lượt KCB chung</b>				
Khám bệnh	233.813	88,83	254.769	88,69
Điều trị Ngoại trú	3.620	0,14	3.441	1,20
Điều trị Nội trú	29.449	11,03	29.046	10,11
Tổng	266.882	100	287.256	100
<b>Tổng số lượt KCB BHYT</b>				
KCB BHYT	176.600	66,17	189.625	66,02
KCB Viện phí	90.282	33,83	97.631	33,98
Tổng	266.882	100	287.256	100
<b>Tổng số lượt KCB BHYT</b>				
Khám bệnh	149.426	84,61	159.383	84,05
Điều trị Ngoại trú	362	0,21	3.441	1,82
Điều trị Nội trú	26.812	15,18	26.801	14,13
Tổng	176.600	100	189.625	100

Năm 2024, tổng lượt KCB tăng từ 266.882 lên 287.256. Khám bệnh tiếp tục chiếm ưu thế với hơn 88%, dù giảm nhẹ. KCB BHYT duy trì ổn định khoảng 66% tổng lượt; trong đó khám bệnh vẫn chiếm tỷ lệ lớn nhất nhưng giảm nhẹ, còn ngoại trú tăng rõ rệt, phản ánh xu hướng chuyển dịch sang điều trị ngoại trú trong hệ thống BHYT.

**Bảng 2. Một số thông tin về tình hình KCB Bảo hiểm y tế năm 2023, 2024**

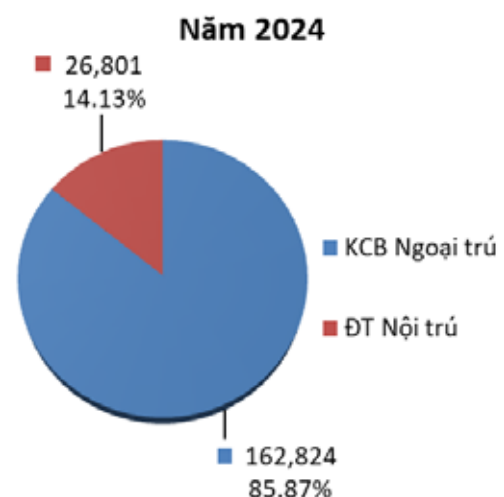
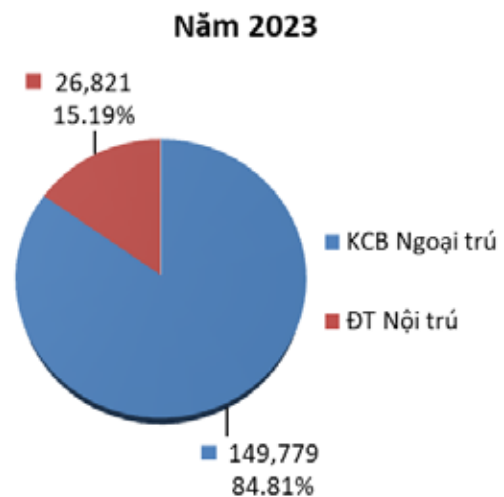
Nội dung	Năm 2023		Năm 2024	
	Số lượt	%	Số lượt	%
<b>Tổng số lượt KCB BHYT theo nhóm tuổi</b>				
≤ 15 tuổi	655	0,37	461	0,24
16 – 29 tuổi	14.589	8,26	14.431	7,61
30 – 59 tuổi	52.998	30,01	53.989	28,47
≥ 60 tuổi	108.358	61,36	120.744	63,68
Tổng	176.600	100	189.625	100

Nội dung	Năm 2023		Năm 2024	
	Số lượt	%	Số lượt	%
<b>Tổng số lượt KCB BHYT theo đối tượng</b>				
BHYT theo ND 146	153.894	87,14	166.598	87,86
BHYT theo ND 70	22.706	12,86	23.027	12,14
Công an	22.535	12,76	22.890	14,07
Quân nhân	171	0,10	137	0,07
Cơ yếu	0	0,00	0	0,00
Tổng	176.600	100	189.625	100

Năm 2024, tổng lượt KCB BHYT đạt 189.625, tăng 7,37% so với 176.600 năm 2023. Tăng trưởng chủ yếu đến từ nhóm bệnh nhân ≥60 tuổi, chiếm tỷ trọng lớn nhất (61,36% → 63,68%), phản ánh nhu cầu chăm sóc sức khỏe cao tuổi. Đối tượng BHYT thông thường theo Nghị định 146 tiếp tục giữ vai trò đăng ký KCB ban đầu, cả hai nhóm đều tăng nhẹ. Đáng chú ý, lượt KCB của đối tượng Công an cũng tăng.

#### 3.2. Cơ cấu chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế cơ quan bảo hiểm xã hội từ chối thanh toán năm 2023, 2024

**Biểu đồ 1. Số lượt KCB đề nghị thanh toán chi phí KCB BHYT năm 2023, 2024**



Tổng số lượt KCB đề nghị thanh toán đã tăng từ 176.600 (năm 2023) lên 189.625 lượt (năm 2024; tăng khoảng 7,37%). Đáng chú ý, số lượt KCB ngoại trú đã tăng từ 149.779 (chiếm 84,81%, năm 2023) lên 162.824 (chiếm 85,87%, năm 2024), trong khi số lượt điều trị nội trú lại giảm nhẹ từ 26.821 (chiếm 15,19%) xuống còn 26.801 (chiếm 14,13%).

**Bảng 3. Tỷ lệ chi phí KCB BHYT từ chối thanh toán tại Bệnh viện 19-8 năm 2023, 2024**

Chi phí KCB BHYT		Năm 2023		Năm 2024	
		Số tiền (đồng)	%	Số tiền (đồng)	%
Đề nghị BHXH thanh toán	KCB Ngoại trú	115.588.775.805	34,51	136.472.538.100	37,36
	ĐT Nội trú	219.383.073.564	65,49	228.818.312.348	62,64
	Tổng (1)	334.971.849.369	100	365.290.850.448	100
BHXH từ chối thanh toán (2)		7.231.680.848		4.397.200.099	
Tỷ lệ từ chối thanh toán (3) = (2)/(1) x 100%		2,16%		1,20%	
Tỷ lệ đồng ý thanh toán		97,84%		98,80%	

Tổng số tiền BHXH từ chối thanh toán đã giảm sâu từ 7,23 tỷ đồng xuống 4,39 tỷ đồng, dẫn đến tỷ lệ từ chối thanh toán giảm gần một nửa (từ 2,16% năm 2023 xuống còn 1,20% năm 2024). Điều này cho thấy những nỗ lực quản lý, đào tạo và rà soát của Bệnh viện đã mang lại hiệu quả cao, nâng cao tỷ lệ đồng ý thanh toán lên mức rất cao là 98,80% trong năm 2024. Về cơ cấu chi phí, chi phí KCB

Ngoại trú đã tăng tỷ trọng trong tổng chi phí đề nghị thanh toán (từ 34,51% lên 37,36%), trong khi chi phí Nội trú giảm tỷ trọng (từ 65,49% xuống 62,64%).

**Bảng 4. Tổng số tiền bị từ chối thanh toán qua giám định BHYT chủ động theo nhóm chi phí KCB BHYT năm 2023, 2024**

Nhóm chi phí BHXH từ chối TT	Năm 2023		Năm 2024	
	Số tiền (đ)	(%)	Số tiền (đ)	(%)
Khám bệnh	438.887.673	8,27	294.826.836	8,51
Giường bệnh	190.186.119	3,58	288.631.679	8,33
Xét nghiệm	415.471.275	7,83	352.422.965	10,17
Chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng	2.581.279.952	48,64	545.148.060	15,73
Phẫu thuật, thủ thuật	1.193.494.950	22,49	1.198.755.261	34,60
Vật tư y tế	325.756.818	6,14	535.384.514	15,45
Thuốc, HC, máu, chế phẩm máu	162.207.637	3,06	249.430.194	7,20
Tổng	5.307.284.424	100	3.464.599.509	100

Năm 2024, chi phí bị từ chối qua giám định BHYT chủ động (chưa bao gồm chi phí bị từ chối thanh toán qua xuất toán tự động) giảm mạnh từ hơn 5,3 tỷ xuống còn khoảng 3,46 tỷ đồng, phản ánh cải thiện trong quản lý và chỉ định dịch vụ y tế. Tuy nhiên, cơ cấu chi phí thay đổi đáng kể: nhóm phẫu thuật, thủ thuật tăng lên 34,60% (so với 22,49% năm 2023), vật tư y tế và xét nghiệm cũng tăng lần lượt 15,45% và 10,17%. Ngược lại, nhóm chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng giảm mạnh từ 48,64% xuống 15,73%, cho thấy hiệu quả trong kiểm soát chỉ định kỹ thuật cao.

**Bảng 5. Tỷ lệ chi phí bị từ chối thanh toán theo nhóm chi phí KCB BHYT năm 2023, 2024**

Nhóm chi phí BHXH từ chối TT	Năm 2023			Năm 2024		
	Số tiền đề nghị TT(đ) (1)	Số tiền từ chối TT (đ) (2)	% (3)	Số tiền đề nghị TT(đ) (4)	Số tiền từ chối TT (đ) (5)	% (6)
Khám bệnh	6.503.669.839	438.887.673	6,75	7.603.704.737	294.826.836	3,88
Giường bệnh	42.733.306.716	190.186.119	0,45	45.503.270.093	288.631.679	0,63
Xét nghiệm	29.159.129.805	415.471.275	1,42	27.382.611.655	352.422.965	1,29
Chẩn đoán hình ảnh, TDCN	28.615.099.880	2.581.279.952	9,02	23.334.147.240	545.148.060	2,34
Phẫu thuật, thủ thuật	46.475.848.236	1.193.494.950	2,57	47.243.329.777	1.198.755.261	2,54
Vật tư y tế	32.294.987.537	325.756.818	1,01	35.973.540.721	535.384.514	1,49
Thuốc, HC, máu, chế phẩm máu	149.189.807.356	162.207.637	0,11	178.250.246.225	249.430.194	0,14

(Ghi chú: Kết quả ở cột (3) = (2)/(1)x100%; Kết quả ở cột (6) = (5)/(4)x100%)

Nhóm chi phí Chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng có sự cải thiện giảm từ chối thanh toán lớn nhất, với tỷ lệ từ chối giảm từ 9,02% (năm 2023) xuống còn 2,34% (năm 2024), cho thấy việc chuẩn hóa quy trình chỉ định và thanh toán cho các dịch vụ này đã hiệu quả. Tỷ lệ từ chối chi phí công Khám bệnh cũng giảm đáng kể từ 6,75% (năm 2023)

xuống 3,88% (năm 2024). Mặc dù tỷ lệ chung thấp nhất, tuy nhiên, có hai nhóm chi phí có tỷ lệ từ chối tăng nhẹ là Giường bệnh (tăng từ 0,45% năm 2023 lên 0,63% năm 2024) và Vật tư y tế (tăng từ 1,01% lên 1,49%).

#### 4. BÀN LUẬN

##### 4.1. Chi phí khám chữa bệnh cơ quan BHXH TP Hà Nội từ chối thanh toán

Phân tích tỷ lệ chi phí KCB BHYT bị từ chối tại BV 19-8 cho thấy xu hướng cải thiện rõ rệt. Tổng số tiền bị từ chối giảm từ hơn 7,23 tỷ đồng năm 2023 xuống 4,39 tỷ đồng năm 2024, tỷ lệ từ chối cũng giảm từ 2,16% xuống 1,20% (Bảng 3). Cần phân tích sâu hơn các yếu tố có liên quan như: nỗ lực trong quản lý, kiểm tra, rà soát hồ sơ, phối hợp với BHXH, cùng hiệu quả của đào tạo, chuẩn hóa quy trình và ứng dụng CNTT trong quản lý của bệnh viện có thể ảnh hưởng tích cực tới xu hướng cải thiện về tỷ lệ từ chối thanh toán này.

Về cơ cấu chi phí, tỷ trọng chi phí KCB ngoại trú tăng từ 34,51% lên 37,36%, trong khi nội trú giảm từ 65,49% xuống 62,64%. Sự thay đổi này có thể phản ánh xu hướng chuyển dịch điều trị từ nội trú sang ngoại trú, góp phần giảm tải bệnh viện, tiết kiệm chi phí và nâng cao hiệu quả sử dụng quỹ BHYT.

So sánh với nghiên cứu của tác giả Nguyễn Thị Ngọc Linh tại Bệnh viện C Đà Nẵng giai đoạn 2019–2021, có thể thấy sự khác biệt rõ rệt về tỷ lệ từ chối thanh toán. Tại Bệnh viện C, tỷ lệ từ chối dao động từ 5,8% đến 11,2%, cao hơn nhiều so với mức 1,2% của Bệnh viện 19-8 năm 2024 (5). Điều này có thể được lý giải bởi sự khác biệt về thời điểm nghiên cứu, mức độ ứng dụng công nghệ thông tin, quy trình kiểm tra hồ sơ và năng lực quản lý nội viện. Trong khi đó, nghiên cứu của tác giả Phùng Gia Khánh tại Bệnh viện Lê Văn Thịnh năm 2020 cho thấy tỷ lệ từ chối là 3,58%, cũng cao hơn so với kết quả năm 2024, phản ánh sự tiến bộ trong công tác kiểm soát hồ sơ và phối hợp thanh toán tại Bệnh viện 19-8 (6).

#### 4.2. Chi phí khám chữa bệnh cơ quan BHXH TP Hà Nội từ chối thanh toán theo nhóm chi phí

Kết quả phân tích tổng số tiền bị từ chối thanh toán theo nhóm chi KCB BHYT tại Bệnh viện 19-8 trong năm 2023 và 2024 cho thấy xu hướng tích cực trong công tác quản lý và kiểm soát chi phí. Tuy nhiên, sự thay đổi trong cơ cấu tỷ trọng giữa các nhóm chi phí bị từ chối lại đặt ra những thách thức mới. Nhóm Phẫu thuật – thủ thuật có tỷ trọng bị từ chối tăng mạnh, từ 22,49% lên 34,60%, cho thấy đây là lĩnh vực cần được kiểm soát chặt chẽ hơn về chỉ định và hồ sơ kỹ thuật. Tương tự, nhóm VTYT và XN cũng tăng tỷ trọng bị từ chối lần lượt lên 15,45% và 10,17%, phản ánh nguy cơ sai sót trong sử dụng và ghi chép các dịch vụ kỹ thuật. Ngược lại, nhóm CĐHA, TDCN giảm mạnh từ 48,64% xuống còn 15,73%, cho thấy hiệu quả của việc điều chỉnh chỉ định kỹ thuật cao và cải thiện chất lượng hồ sơ trong nhóm này (Bảng 4). So sánh với nghiên cứu của tác giả Hoàng Đình Quỳnh tại Bệnh viện E năm 2022, có thể thấy điểm tương đồng là nhóm PT-TT đều chiếm tỷ trọng bị từ chối cao, với mức 58,95% tại Bệnh viện E và 34,60% tại Bệnh viện 19-8 năm 2024. Tuy nhiên, tỷ trọng này tại Bệnh viện E cao hơn đáng kể, cho thấy có thể tồn tại sự khác biệt về quy trình kiểm soát nội bộ hoặc mức độ phức tạp của các ca bệnh (8). Ngoài ra, nhóm xét nghiệm cũng là nguyên nhân phổ biến dẫn đến từ chối thanh toán ở cả hai bệnh viện, lần lượt chiếm 17,21% và 10,17% (24). Trong khi đó, nhóm thuốc bị từ chối tại Bệnh viện 19-8 không nằm trong nhóm có tỷ trọng cao, trái ngược với kết quả nghiên cứu của tác giả Nguyễn Thái Học tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP.HCM, nơi thuốc chiếm tỷ lệ bị từ chối cao nhất năm 2022 (63,70%) (7). Sự khác biệt này có thể

xuất phát từ chính sách kê đơn, mức độ tuân thủ hướng dẫn điều trị, hoặc sự khác biệt trong cơ cấu bệnh nhân giữa các bệnh viện.

### 5. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Năm 2023, tỷ lệ từ chối thanh toán chi phí KCB BHYT tại BV 19-8 là 2,16% (7,23 tỷ/334,97 tỷ). Năm 2024 giảm còn 1,2% (4,40 tỷ/365,29 tỷ). Về cơ cấu, năm 2023 nhóm CĐHA–TDCN bị từ chối cao nhất (48,64%), thấp nhất là Thuốc, HC, máu, chế phẩm máu (3,06%). Năm 2024, nhóm PT–TT cao nhất (34,6%), thấp nhất vẫn là Thuốc, HC, máu, chế phẩm máu (7,2%).

Bệnh viện 19-8 cần có các nghiên cứu sâu hơn về nguyên nhân gây từ chối thanh toán chi phí KCB BHYT, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để cảnh báo, nhắc nhở và ngăn chặn các lỗi có thể xảy nhằm hạn chế tối đa chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế có thể bị cơ quan Bảo hiểm xã hội từ chối thanh toán.

### 6. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Chính phủ (2014). Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế - số 46/2014/QH 13 ngày 13 tháng 6 năm 2014.
- [2] Bảo hiểm xã hội Việt Nam (2022). Quyết định số 3618 /QĐ-BHXH ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành quy trình giám định BHYT, Hà Nội.
- [3] Bộ Y tế (2021). Quyết định 5937/QĐ-BYT ngày 30 tháng 12 năm 2021 ban hành bổ sung các danh mục mã dùng chung quản lý và giám định thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế.
- [4] Bảo hiểm xã hội Việt Nam. Quyết định số 1399/QĐ-BHXH quy định tổ chức thực hiện bảo hiểm y tế trong khám chữa bệnh. 2014. p. 9-12.
- [5] Nguyễn Thị Ngọc Linh (2022). Kết quả thanh quyết toán chi phí khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế năm 2019–2021 của cơ quan Bảo hiểm xã hội với Bệnh viện C Đà Nẵng và một số yếu tố ảnh hưởng. Luận văn Thạc sĩ Quản lý bệnh viện, Trường Đại học Y tế công cộng, Hà Nội.;
- [6] Phùng Gia Khánh (2022). Thực trạng từ chối thanh quyết toán bảo hiểm y tế tại bệnh viện Lê Văn Thịnh, Thành Phố Hồ Chí Minh năm 2020 và một số yếu tố ảnh hưởng. Hà Nội: Luận văn Chuyên khoa II Tổ chức quản lý y tế, Trường Đại học Y tế công cộng, Hà Nội.
- [7] Nguyễn Thái Học (2023). Kết quả và một số thuận lợi, khó khăn trong việc thanh quyết toán chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh với cơ quan Bảo hiểm xã hội Thành phố Hồ Chí Minh năm 2021-2022. Luận văn Thạc sĩ Quản lý bệnh viện, Trường Đại học Y tế công cộng, Hà Nội.
- [8] Hoàng Đình Quỳnh (2023). Phân tích thực trạng thanh toán chi phí khám, chữa bệnh nguồn bảo hiểm y tế tại Bệnh viện E năm 2022”. Khóa luận tốt nghiệp Đại học ngành Dược học. Trường Đại học Y Dược – Đại học Quốc gia Hà Nội.